

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 145/2023/HSST

Ngày 21 - 9 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU-TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Sơn Thị Kim Lương**

Bà **Lê Thị Cẩm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Ngộ** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2023/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ A; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: B;
 - Sinh ngày: 01/01/1996; Tại: Bạc Liêu;
 - Nơi cư trú: Số B, Khóm S, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;
 - Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
 - Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.
 - Cha: Nguyễn Thành A, sinh năm 1960; Mẹ: Đinh Thị Mỹ T, sinh năm 1962;
 - Anh, chị, em: 03 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1998;
 - Chồng: Bùi Hải B, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con: 01 người, sinh năm 2018.
 - Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị tạm giữ ngày 28/02/2023 và đến ngày 03/3/2023 bị khởi tố bị can và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bạc Liêu cho đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/12/1995; Tại: Bạc Liêu;

- Nơi cư trú: Số A, khóm Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Nuôi tôm;
- Cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1972; Mẹ: Đinh Kim D, sinh năm 1975;
- Em: 01 người, sinh năm 2003;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị tạm giữ ngày 28/02/2023 và đến ngày 03/3/2023 bị khởi tố bị can và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bạc Liêu cho đến nay.

3. Họ và tên: Đặng Bảo T; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/11/1986; Tại: Bạc Liêu;

- Nơi thường trú: Số B, Khóm B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;
- Nơi ở: Khóm B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh;
- Cha: Đặng Văn N, sinh năm 1965; Mẹ: Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 1966;
- Anh, chị, em: 03 người. Lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1994;
- Vợ: Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con: 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị tạm giữ ngày 28/02/2023 và đến ngày 03/3/2023 bị khởi tố bị can và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bạc Liêu cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Bảo T – chủ quán karaoke Minh T II, Khóm B, Phường H, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (gọi tắt là quán karaoke Minh T II) và bị cáo

Nguyễn Văn H là bạn bè; còn bị cáo Nguyễn Thị Mỹ A và Quách Thạch T là tiếp viên của quán.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/02/2023, bị cáo H đến quán karaoke Minh T II liên hệ với bị cáo T thuê phòng số 05 để hát, với giá thuê 150.000 đồng/giờ, thì gặp bị cáo A nên kêu vào phục vụ. Tại đây, bị cáo H hát khoảng 30 phút thì nói “Buồn quá”, bị cáo A trả lời “Buồn quá thì mua Khay sử dụng, em còn một triệu tư”, (tức rủ mua ma túy loại Ketamine để sử dụng), bị cáo H đồng ý và nói “Em mua đi nữa tính sau”. Bị cáo A lấy điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, gắn sim số 0943.011.747 gọi cho một người thanh niên (chưa rõ nhân thân) hỏi mua 01 bạch ma túy loại Ketamine với giá 1.400.000 đồng và hẹn giao tại quán. Sau khi mua được ma túy, bị cáo A chiết vào đĩa sành, dùng thẻ sim điện thoại cà cho mịn, bị cáo H lấy tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng làm ống hút, rồi cả hai sử dụng. Khoảng 10 phút sau, Quách Thạch T đi vào phòng, do trước đó bị cáo H gọi đến; bị cáo Thảo thấy có ma túy cũng vào sử dụng. Lúc này, bị cáo H rủ bị cáo T vào phòng thì bị cáo T phát hiện có ma túy để trên bàn. Bị cáo T hỏi ma túy ở đâu có thì bị cáo A trả lời mua ở bên ngoài mang vào. Mặc dù biết bị cáo H và bị cáo A đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát karaoke thuộc quyền sở hữu của mình nhưng bị cáo T vẫn đồng ý, đồng thời cầm đĩa ma túy lên sử dụng chung. Bị cáo H, bị cáo A, bị cáo T và Thảo tiếp tục hát và sử dụng ma túy đến khi Công an thành phố Bạc Liêu bắt quả tang, cùng tang vật gồm: 01 bạch nylon màu trắng hàn kín, có nẹp miệng, gần nẹp miệng có đường viền màu xanh, kích thước 03cm x 04cm, bên trong bạch nylon có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng (nghỉ là chất ma túy); 01 bạch nylon màu trắng hàn kín, có nẹp miệng, gần nẹp miệng có đường viền màu đỏ, kích thước 8,5cm x 05cm, bên trong bạch nylon có chứa chất bột màu trắng (nghỉ là chất ma túy); 01 đĩa sành hình tròn, màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 ống hút bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, có gắn 02 vỏ đầu lọc thuốc lá và 02 queet gas màu vàng.

Tại Kết luận giám định số: 30/KL-KTHS, ngày 06/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu xác định:

“+ Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 01 bạch nylon (kí hiệu M1) là chất ma túy; loại Ketamine; có khối lượng là 0,52746 gam.

+ Chất bột màu trắng chứa trong 01 bạch nylon (kí hiệu M2) là chất ma túy; loại Ketamine; có khối lượng là 0,17738 gam”.

Trong quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như như đã nêu trên.

Bản Cáo Trạng số 87/CT-VKS-HS ngày 06/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,6375 gam; 01 đĩa sành hình tròn, màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 02 quạt gas màu vàng; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, sim số 0943.011.747.

Tịch thu sung quỹ 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ A.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai khác của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28/02/2023, tại quán karaoke Minh T II, thuộc Khóm B, Phường H, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ A và bị cáo Nguyễn Văn H cùng nhau thống nhất mua ma túy loại Ketamine, còn bị cáo Đặng Bảo T cung cấp địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép cho 03 người, với số ma túy sử dụng chưa hết còn lại khi bị bắt quả tang, qua giám định là loại Ketamine, có khối lượng là 0,70484 gam.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo A và Hiếu cung cấp chất ma túy, còn bị cáo T cung cấp địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy trái phép đối với 02 người trở lên. Xét hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích và cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T gia đình có công với cách mạng, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ, chỉ là đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo A, bị cáo H mua ma túy, bị cáo T sử dụng nơi mình quản lý để làm nơi sử dụng trái phép chất ma túy. Nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là ngang nhau.

[6] Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là 0,6375 gam; 01 đĩa sành hình tròn, màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 02 quẹt gas màu vàng; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, sim số 0943.011.747, cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ A. Do điện thoại này bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy về sử dụng.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Quách Thạch T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Thị Mỹ A do chưa rõ nhân thân nên không làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu tiếp tục điều tra xử lý sau.

[8] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên xét thấy là có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ A, Nguyễn Văn H, Đặng Bảo T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ A 07 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2023.

Xử phạt bị cáo Đặng Bảo T 07 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2023.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,6375 gam; 01 đĩa sành hình tròn, màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 02 quẹt gas màu vàng; 02 lớp ngoài đầu lọc thuốc lá, sim số 0943.011.747.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, màn hình cảm ứng, có gắn ốp lưng, mặt sau điện thoại có chữ OPPO, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13.7.2023 và biên lai thu tiền số 0003024 ngày 31/7/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ A, Nguyễn Văn H, Đặng Bảo T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.BL;
- Bị cáo;
- Lưu.

Đã ký

Lê Hồng Lam